

# BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**BINH VÀ XÃ HỘI**      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2005/TT-BLĐTBXH

*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2005*

## THÔNG TƯ

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2002/  
NĐ-CP NGÀY 26/3/2002 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 120/2003/NĐ-CP NGÀY  
20/10/2003 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH  
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA PHÁP LỆNH NGƯỜI CAO TUỔI.**

Căn cứ Nghị định số 30/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2002 và Nghị định số 120/2003/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh người cao tuổi, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của các Nghị định này như sau:

### I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên; người cao tuổi là người nước ngoài đang sống, làm việc tại Việt Nam.

### II. CHẾ ĐỘ KHÁM CHỮA BỆNH

Người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên được cấp miễn phí thẻ bảo hiểm y tế với mệnh giá bằng mức của người nghèo hoặc khám chữa bệnh miễn phí theo cơ chế thực thanh thực chi tại các cơ sở y tế quy định tại Điều 1 của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám chữa bệnh cho người nghèo.

### III. CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP XÃ HỘI

1. Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, không có nguồn thu nhập được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng hoặc được nuôi dưỡng tại cơ sở bảo

trợ xã hội thuộc Nhà nước quản lý; mức trợ cấp bằng các đối tượng xã hội quy định tại Nghị định số 168/2004/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 168/2004/NĐ-CP và Nghị định số 07/2000/NĐ-CP); người được nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội còn được hưởng trợ cấp về tư trang, vật dụng phục vụ sinh hoạt hàng ngày, thuốc chữa bệnh thông thường và mai táng phí khi chết theo quy định tại Nghị định số 07/2000/NĐ-CP.

2. Người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên không có lương hưu, không có trợ cấp xã hội thì được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng từ ngân sách địa phương; mức trợ cấp bằng các đối tượng xã hội quy định tại Nghị định số 168/2004/NĐ-CP.

3. Người cao tuổi tàn tật, gia đình thuộc diện nghèo được xem xét hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng từ ngân sách địa phương; mức trợ cấp bằng các đối tượng xã hội quy định tại Nghị định số 168/2004/NĐ-CP.

4. Người cao tuổi còn vợ hoặc chồng nhưng già yếu, không còn người phụng dưỡng hoặc còn người phụng dưỡng nhưng không đủ khả năng để phụng dưỡng; không có nguồn thu nhập thì được xem xét hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng từ ngân sách địa phương; mức trợ cấp bằng các đối tượng xã hội quy định tại Nghị định số 168/2004/NĐ-CP.

5. Thủ tục, trình tự và cơ quan có thẩm quyền xem xét những người được hưởng trợ cấp xã hội thực hiện theo Thông tư số 18/2000/TT-BLĐTBXH ngày 28/7/2000 và Thông tư số 16/2004/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2000/NĐ-CP và Nghị định số 168/2004/NĐ-CP.

#### IV. MỘT SỐ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI KHÁC

1. Người cao tuổi được miễn các khoản đóng góp các hoạt động xã hội như: Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ an ninh quốc phòng, Quỹ xã hội từ thiện theo Nghị định số 177/1999/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện và các khoản đóng góp khác tại địa phương nơi người cao tuổi cư trú, trừ trường hợp người cao tuổi tự nguyện tham gia đóng góp.

2. Người cao tuổi khi tham gia giao thông công cộng và hoạt động văn hóa, thể thao được người quản lý phương tiện giao thông và công trình văn hóa, thể dục, thể thao ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi phù hợp.

3. Người cao tuổi được Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện thuận lợi về sân bãi, dụng cụ, phương tiện thể thao để người cao tuổi hoạt động thể dục thể thao, dưỡng sinh, văn hóa, phù hợp với tâm lý và khả năng của người cao tuổi.

Ủy ban nhân dân cấp xã có hình thức mừng thọ Người cao tuổi thiết thực phù hợp với thực tế và phong tục tập quán của địa phương.

4. Người cao tuổi khi trực tiếp tổ chức các hoạt động tạo thu nhập và việc làm được Ủy ban nhân dân cấp xã tạo điều kiện để vay vốn với lãi suất ưu đãi theo chính sách tín dụng của Nhà nước và miễn giảm thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm trợ giúp người cao tuổi; lập danh sách người cao tuổi thuộc diện trợ cấp xã hội thông qua Hội đồng xét duyệt, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo các mẫu biểu hướng dẫn tại Thông tư số 18/2000/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 7 năm 2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc phòng Nội vụ - Lao động Xã hội cấp huyện; Cơ sở bảo trợ xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Thông tư số 18/2000/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 7 năm 2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Thông tư này thay thế Thông tư số 16/2002/TT-BLĐTBXH ngày 09/12/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, xem xét, giải quyết./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**